

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN
Ngày: 25/02/21
Số: 799
Chuyển: CVP
Lưu Hồ Sơ: Ủy ban

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân
tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức các kỳ họp lệ năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh An Giang đã tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; quốc phòng an ninh được giữ vững ổn định.

Từ cuối năm 2019 đến nay, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế theo diễn biến của dịch bệnh để tập trung lãnh, chỉ đạo, điều hành nhằm khôi phục sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, thúc đẩy triển khai các dự án đầu tư của doanh nghiệp, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công... phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao nhất.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, có nhiều yếu tố không thuận lợi; kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; những khó khăn trong nước với tình hình thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa bão, lũ lụt xảy ra với cường độ cao, tình hình sạt lở diễn ra thường xuyên, dịch bệnh gia tăng, đặc biệt đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế và tác động lớn đến đời sống Nhân dân.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành, UBND tỉnh đã kịp thời thể chế hoá, cụ thể hoá các đường lối, chủ trương của

Đảng thành các chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình hành động sát với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định; nhiều cơ chế, chính sách được ban hành, sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn, giải quyết hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp.

Thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, UBND tỉnh đã thể chế hoá bằng các văn bản pháp luật, là cơ sở chính trị, pháp lý để các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay đã được sắp xếp tinh gọn hơn; các khóm, ấp được sáp nhập, sắp xếp lại phù hợp; biên chế của cả hệ thống chính trị giảm dần qua các năm. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã góp phần giảm chi thường xuyên và tăng chi cho đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực của lãnh đạo UBND các cấp ngày càng được nâng lên, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả.

Hàng năm, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời thực hiện các Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm, quy định cụ thể trách nhiệm cho từng sở, ngành và địa phương. Với sự tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, An Giang đã trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện; hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ của tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY UBND TỈNH

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND tỉnh

Triển khai thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh cơ cấu 23 thành viên UBND gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 20 Ủy viên (tăng 12 thành viên so nhiệm kỳ 2011 - 2016). Về trình độ chuyên môn: đại học 14 người, sau đại học 9 người; trình độ lý luận chính trị: cao cấp 15 người, cử nhân 8 người.

Quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, điều động thành viên UBND tỉnh thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND.

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 17 cơ quan chuyên môn (Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động - TB&XH, Văn hóa - TT&DL, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thanh tra, Văn phòng UBND tỉnh) và 02 cơ quan chuyên môn đặc thù (Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc) thuộc UBND tỉnh đúng theo quy định. Riêng Văn phòng HĐND tỉnh được thành lập theo Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Quản lý khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Ngày 14/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung. Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phù hợp theo quy định.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả các nội dung công việc theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, UBND cấp huyện, cấp xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 05 năm, kế hoạch và chương trình công tác hằng năm để chỉ đạo, quản lý, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

Bên cạnh việc thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, UBND tỉnh còn thực hiện tốt vai trò là cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương, thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những nhiệm vụ trọng tâm, xử lý nhanh những vấn đề mang tính cấp bách; phối hợp chặt chẽ với Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND trong tiếp xúc và giải đáp các bức xúc, ý kiến cử tri; phân công cụ thể trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND trong việc chuẩn bị các văn bản phục vụ các kỳ họp HĐND. Đồng thời thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN giai đoạn 2016 - 2020; tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương hoạt động theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

2.1. Lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2016 - 2021 đạt 5,25%. Quy mô nền kinh tế tăng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 4,18 tỷ USD; hàng hóa tỉnh An Giang đã có mặt trên thị trường 105 quốc gia. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 46,8 triệu đồng/người/năm (tăng gần 16 triệu đồng so năm 2015). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 127.360 tỷ đồng (tăng trên 27.970 tỷ đồng so giai đoạn 2010 - 2015). Tổng thu ngân sách nhà nước 05 năm đạt 31.345 tỷ đồng (tăng trên 5.180 tỷ đồng).

Lĩnh vực nông nghiệp có mức tăng trưởng khá và tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng của nền kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp mang lại nhiều hiệu quả, giảm dần diện tích trồng lúa hiệu quả thấp, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, rau màu, cây ăn trái gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ; các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị được nhân rộng, giá trị sản xuất được nâng lên. Nét nổi bật là tỉnh đã tìm giải pháp tháo gỡ các “điểm nghẽn”, nhất là về thủ tục hành chính, khuyến khích tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh gắn với nhà đầu tư.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực chất, tạo đồng thuận trong Nhân dân. Toàn Tỉnh có 61/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 48 xã so năm 2015), có 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới (Long Xuyên, Châu Đốc, Thoại Sơn). Hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được tập trung đầu tư, diện mạo nông thôn và đời sống người dân khởi sắc hơn.

Thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục phát triển và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Thế mạnh về du lịch được phát huy; công tác quảng bá hình ảnh du lịch An Giang được chú trọng. Chương trình phát triển hạ tầng du lịch được tập trung triển khai, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng số lượng du khách và doanh thu dịch vụ. Năm 2015, thu hút 6,25 triệu lượt khách, doanh thu 1.520 tỷ đồng, đến năm 2019 đạt 9,2 triệu lượt khách, doanh thu 5.500 tỷ đồng.

Công nghiệp chế biến tăng trưởng ổn định, nhiều doanh nghiệp đầu tư chế biến lúa gạo, thủy sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Các khu, cụm công nghiệp được tiếp tục hoàn thiện, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm cho người dân.

Quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị chuyển biến rõ nét, mời gọi đầu tư hình thành nhiều khu đô thị hiện đại, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn. Toàn tỉnh có 25 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa đạt 36,2%.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giáo dục - đào tạo phát triển về quy mô, mạng lưới trường, lớp học được đầu tư rộng khắp, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xã hội. Nhiều giải pháp đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy được triển khai, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng hiệu quả giáo dục, đào tạo ở các bậc học; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia của

tỉnh đứng top 10 cả nước và đứng đầu đồng bằng sông Cửu Long 04 năm liền 2017 - 2020.

Chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn được quan tâm triển khai, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Thực hiện tốt Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị đào tạo nghề, giáo dục thường xuyên và dịch vụ việc làm cấp huyện; toàn tỉnh có 32 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hằng năm, đào tạo nghề cho gần 25.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53,3% năm 2016 lên 65% năm 2020; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%. Thực hiện tốt Đề án tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài, đã đưa 1.886 lao động đi làm việc ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,...

Các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, đã góp phần cải thiện đời sống người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; hộ nghèo đa chiều giảm còn 1,93% (giảm 1,5%/năm). Vận động Quỹ vì người nghèo trên 934 tỷ đồng (tăng 367 tỷ đồng so nhiệm kỳ trước), cất mới 12.150 căn, sửa chữa 2.317 căn nhà đại đoàn kết; thăm hỏi, hỗ trợ khó khăn, hỗ trợ khám chữa bệnh, học tập, sản xuất cho trên 1.884.915 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng; mạng lưới, dịch vụ y tế phát triển theo hướng chuyên khoa hóa tuyến tỉnh và y tế phổ cập tuyến cơ sở; nâng cao năng lực y tế dự phòng, ngăn chặn nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm, nhất là phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh được tăng cường; nguồn nhân lực y tế phát triển về số lượng và chất lượng, đạo đức nghề nghiệp, thái độ ứng xử, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Tuổi thọ trung bình tăng từ 73,6 tuổi năm 2015 lên 74,4 tuổi năm 2019; số bác sĩ/vận dân năm 2020 ước đạt 09 bác sĩ (năm 2015 đạt 6,13).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị được đẩy mạnh; hoạt động văn hóa, thể thao gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị được triển khai sâu rộng; các giá trị văn hóa truyền thống, đặc trưng các dân tộc được bảo tồn, phát huy. Toàn tỉnh công nhận 508.035 hộ gia đình văn hóa; 865 xóm/ấp văn hóa; 18 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm; triển khai nhiều dự án phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu, khan hiếm nguồn nước; làm tốt công tác giám sát, cảnh báo sạt lở, hạn hán. Công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành quan tâm, các dự án đầu tư ảnh hưởng lớn đến môi trường được kiểm soát, cảnh báo kịp thời.

2.3. Lĩnh vực nội chính - quản lý nhà nước

Công tác nội chính, cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến. Hệ thống các cơ quan tư pháp được kiện toàn, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tiếp tục triển khai thực hiện việc kiêm nhiệm chức danh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp. Đồng thời thực hiện các nghị định mới của Chính phủ như Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các Sở, ban ngành rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc và trực thuộc; sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo đúng quy định.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, bộ máy hành chính các cấp được củng cố, kiện toàn. Số biên chế công chức được giao năm 2020 là 2.456 biên chế (giảm 422 biên chế so với năm 2015). Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2020 là 33.606 người (giảm 5.255 người so với năm 2015). Bộ máy bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sắp xếp tinh gọn với 112 phòng, 15 chi cục (giảm 25 phòng chuyên môn thuộc Sở, 02 chi cục, 26 phòng thuộc chi cục và tương đương); số lượng cán bộ quản lý cấp phòng giảm 18 trưởng phòng và 16 phó trưởng phòng. Về hợp nhất các tổ chức có chức năng tương đồng, đã thực hiện hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện ở 02/11 đơn vị (thành phố Long Xuyên và huyện Châu Phú). Về “nhất thể hoá” chức danh người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, đã thực hiện mô hình kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Giám đốc Sở Nội vụ; Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch UBND huyện thực hiện ở 04/11 đơn vị (Long Xuyên, Châu Đốc, Châu Phú, Tri Tôn); Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc trung tâm Bồi dưỡng chính trị thực hiện ở 07/11 đơn vị (Long Xuyên, Châu Đốc, Châu Phú, Châu Thành, Phú Tân, Thoại Sơn, Tịnh Biên); Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thực hiện ở 07/11 đơn vị (Long Xuyên, Châu Đốc, An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Tịnh Biên); Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy đồng thời là Trưởng phòng Nội vụ thực hiện ở 04/11 đơn vị (Long Xuyên, Châu Phú, Chợ Mới, Châu Thành); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đồng thời là Chánh Thanh tra huyện thực hiện ở 02/11 đơn vị (Long Xuyên, Châu Phú); Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND thực hiện ở 119/156 xã, phường, thị trấn; Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng khóm, ấp đã triển khai thực hiện thành công ở 888/888 khóm, ấp trên địa bàn tỉnh (đạt 100%). Các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, đổi mới phương thức hoạt động, tiến tới cơ chế tự chủ; toàn tỉnh hiện có 904 đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 86 đơn vị so năm 2015).

Công tác cán bộ được chú trọng và có nhiều đổi mới, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, cơ bản đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài, tăng cường sử dụng, bố trí cán bộ trẻ, nữ, củng cố,

nâng chất cán bộ ở cơ sở gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy. Trong nhiệm kỳ, có 87.724 lượt cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo, bồi dưỡng (87.608 lượt trong nước, 116 lượt nước ngoài).

Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm, tôn trọng tự do tín ngưỡng, mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo, dân tộc, các vị chức sắc ngày càng thân thiện. Lãnh đạo tỉnh, địa phương thường xuyên quan tâm, thăm hỏi đối với các cơ sở tôn giáo, dân tộc, gia đình tôn giáo, dân tộc tiêu biểu, các chức sắc, người có uy tín ở những địa bàn bà con dân tộc sinh sống vào những dịp lễ, Tết truyền thống.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác đối thoại và xử lý kiến nghị của công dân được lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp tiếp công dân, giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng của người dân; gắn công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách, pháp luật với giải quyết vụ việc nên nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp được giải quyết cơ bản dứt điểm, giảm dần khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Là một trong những tỉnh trọng điểm về quốc phòng - an ninh của khu vực Tây Nam Bộ, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về củng cố quốc phòng, an ninh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Hoạt động hiệp đồng, phối hợp giữa các lực lượng vũ trang chặt chẽ, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định. Công tác quản lý trật tự xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường, nhất là tội phạm hình sự, tín dụng đen, ma túy, buôn lậu. Việc ứng dụng công nghệ vào quản lý trật tự xã hội, an toàn giao thông, an toàn, an ninh thông tin được chú trọng.

3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh

3.1. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính được Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định là một trong ba khâu đột phá góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020. Trong nhiệm kỳ, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính, trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng và chính quyền, các sở, ban, ngành, các huyện, thị, thành đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hằng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính ở từng cơ quan, đơn vị. Qua triển khai, xuất hiện nhiều mô hình cải cách hành chính đem lại hiệu quả thiết thực như trả kết quả bằng đường Bưu điện đến tận nhà, giúp giảm bớt chi phí và thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp; tiếp nhận hồ sơ đăng ký trực tuyến và trả kết quả giải quyết thủ tục đổi, cấp lại giấy phép lái xe tại Bưu điện; xây dựng fanpage tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất và trả lời người dân, doanh nghiệp, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính giao thông vận tải; phân công luân phiên cán bộ không chuyên trách ngồi tại bàn làm việc để viết hộ và chuyển giao cho nhân viên bưu điện trực tiếp nhận và trả kết quả tại nhà cho người dân. Ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản

xuất nông nghiệp cũng được quan tâm và triển khai trên địa bàn tỉnh như: mô hình sản xuất nông nghiệp sử dụng giải pháp chuỗi ứng nông nghiệp - công nghệ cao với Module nông nghiệp công nghệ cao và truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm. Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp tổng số 2.764 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn 97%; 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công) tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 90%.

Để thống nhất một đầu mối tập trung và chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, ngày 14/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1140/QĐ-UBND thành lập Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm hành chính công tỉnh An Giang thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Với mục tiêu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh rà soát, cập nhật, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của từng ngành, địa phương phụ trách; thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; giải quyết thỏa đáng các kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ kết quả các chỉ số được các cơ quan trung ương công bố hằng năm, UBND tỉnh đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, mời chuyên gia phân tích kết quả đạt được, những ưu, khuyết điểm và những tồn tại, hạn chế của tỉnh; qua đó, chỉ đạo các ngành, các cấp khẩn trương, quyết liệt thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần cải thiện và nâng cao kết quả các chỉ số của tỉnh trong từng năm. Kết quả xếp hạng các chỉ số của tỉnh An Giang năm 2019 như sau: Chỉ số cải cách hành chính xếp hạng 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 20 hạng so năm 2015), xếp hạng 3/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (tăng 5 hạng so năm 2015); Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 8 toàn quốc (tăng 3 hạng so năm 2017); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI xếp hạng 21/63 tỉnh, thành (tăng 28 hạng so năm 2015); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI xếp hạng 21 trên cả nước (tăng 18 hạng so năm 2015).

3.2. Phân cấp quản lý hành chính

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2731/VPUBND-TH ngày 02/8/2016, yêu cầu các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ, đồng thời ban hành nhiều văn bản quy định phân cấp đối với từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Qua hơn 4 năm triển khai thực hiện, việc phân cấp, phân định thẩm quyền

giữa UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã từng bước được hoàn thiện, hợp lý hơn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, chủ động nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ngày 24/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 07/9/2020, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 936/UBND-TH yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 99/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; rà soát các quy định pháp luật về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, xác định và đánh giá kết quả thực hiện những nhiệm vụ đã được Trung ương phân cấp quản lý; đồng thời tham mưu rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương, định kỳ hàng năm đánh giá nội dung đã phân cấp quản lý nhà nước để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước đặt ra trong từng giai đoạn đối với ngành, lĩnh vực, địa phương.

3.3. Thực hiện quy chế làm việc

Thực hiện Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, ngày 20/6/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh và của từng thành viên UBND tỉnh theo nguyên tắc giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp với Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể Nhân dân, sự giám sát của HĐND tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch và Quy chế làm việc; phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, công chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Trong quá trình lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh luôn bám sát quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ được giao; tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt mối quan hệ công tác với các ngành, các cấp trên và cơ sở, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đề ra.

4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình triển khai thực hiện các chính sách,

pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương trên tất cả các lĩnh vực; chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị các đề án của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức khác; các thành viên UBND tỉnh hàng tháng dành thời gian đi công tác cơ sở gặp gỡ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, đồng thời nắm tình hình ở cơ sở để kịp thời chỉ đạo và đề xuất những giải pháp giúp địa phương khắc phục khó khăn.

Công tác kiểm tra, giám sát của UBND tỉnh nhiệm kỳ qua có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu lực, hiệu quả ngày một nâng cao; nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được xử lý kịp thời, đúng quy định; công tác đấu tranh phòng, chống những biểu hiện sai phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ ngày càng được quan tâm, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự giúp đỡ hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương, công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 được đổi mới, hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện được nâng lên. Lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo; hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước được sắp xếp lại theo hướng tinh giản, gọn nhẹ; chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng địa phương được quy định đầy đủ, rõ ràng. Quy chế hoạt động của UBND tỉnh được thực hiện nghiêm túc, tập thể UBND đoàn kết thống nhất trong công tác lãnh đạo, điều hành; các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực tham mưu UBND tỉnh các giải pháp giải quyết những vấn đề thực tiễn phát sinh cũng như những bức xúc của người dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng được nâng lên, khả năng xử lý, giải quyết công việc ngày càng đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có sự phối hợp tốt, tích cực tham gia cùng với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Hạn chế, tồn tại

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh An Giang, tuy nhiên tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân. Một số chỉ tiêu quan trọng về kinh tế, xã hội chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội, ảnh hưởng đến sự phát triển chung; việc thực hiện các khâu đột phá có chuyển biến nhưng chưa mang lại hiệu quả rõ nét, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất chưa tạo nhiều động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, các nghiên cứu khoa học và công nghệ chậm đi vào cuộc sống. Tăng trưởng GRDP không đạt chỉ tiêu nhiệm kỳ đề ra; hạ tầng kinh tế -

xã hội còn yếu kém, việc đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm và chưa rõ nét, năng suất lao động chậm cải thiện; ngành công nghiệp chưa có sự đột phá mới; lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị đình trệ; nông nghiệp vẫn còn sản xuất nhỏ, manh mún, sức cạnh tranh thấp, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp chưa tạo ra sự khác biệt so với các tỉnh, thành khác; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hiệu quả chưa cao; nguồn lực đầu tư cho phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế; công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu xã hội; trật tự an toàn xã hội tuy có nhiều chuyển biến tốt nhưng xu hướng tội phạm trẻ hóa đang gia tăng; đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, rào cản phi mậu dịch ngày càng khắt khe, ảnh hưởng đến xuất khẩu 02 mặt hàng chủ lực của tỉnh (cá tra và lúa gạo). Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống xã hội, ảnh hưởng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số chủ trương quan trọng chưa bố trí được nguồn lực thực hiện, cơ chế huy động nguồn lực xã hội chưa hiệu quả, nhất là đối với hai lĩnh vực mũi nhọn nông nghiệp và du lịch. Chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân mạnh dạn đổi mới, áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, khoa học, hiệu quả.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương không nghiêm túc trong thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021. *Thu*

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thanh Bình